

## SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH PHÂN BÓN TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Huỳnh Văn Tiến<sup>1</sup>, Trần Văn Thanh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM ; <sup>2</sup>Công ty TNHH MTV Đà Sơn

Ngày gửi bài: 09/5/2016

Ngày chấp nhận đăng: 10/6/2016

### TÓM TẮT

Việt Nam có 90% dân số làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, mặc dù có sự chuyển dịch cơ cấu về kinh tế nhưng diện tích đất nông nghiệp vẫn không ngừng tăng và chính phủ cũng đã định hướng cho các nhà đầu tư, nông dân làm nông nghiệp theo hướng công nghệ cao. Với đặc thù như vậy nên nhu cầu phân bón ở Việt Nam là rất lớn và không ngừng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm. Ngành phân bón Việt Nam hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước cả về số lượng lẫn chất lượng. Gần đây ngành phân bón Việt Nam đã có những bước tiến rõ rệt nhất là phân bón urê và phân bón DAP (hiện phân urê đã cung cấp đủ cho thị trường trong nước và dư ra để xuất khẩu, phân DAP đã tiệm cận được nhu cầu trong nước). Tuy vậy các loại phân còn lại vẫn đang thiếu rất trầm trọng và chúng ta gần như hoàn toàn vào nhập khẩu. Nghiên cứu thị trường phân bón giúp cho chúng ta có được bức tranh tổng quát về ngành phân bón Việt Nam từ đó giúp các nhà đầu tư hoạch định kế hoạch kinh doanh.

**Từ khóa:** phân bón, kinh doanh, nông nghiệp, đất nông nghiệp, loại cây trồng.

### FERTILIZER INDUSTRY DEVELOPMENT IN VIETNAM MARKET

#### ABSTRACT

Vietnam has 90% of the population work in the agricultural sector, despite the restructuring of the economy, but arable land, keeps rising and the government has also driven for investors, farmers agricultural populations towards high technology. With such specific fertilizer demand in Vietnam is huge and constantly shifting product mix. Vietnam fertilizer industry does not have to meet the domestic demand in both quantity and quality. Recently Vietnam fertilizer industry has made significant strides especially urea and DAP fertilizers (urea is already sufficient for the domestic market and to export surplus, DAP was approaching the need domestic demand). However the remaining fertilizers still very severe shortage and we almost entirely on imports. Fertilizer market research enables us to get a comprehensive overview of the Vietnam Fertilizer industry thereby helping investors to business planning.

**Key works:** fertilizer, business, agriculture, arable land, crops.

## 1. TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN VIỆT NAM

### 1.1. Đánh giá chung

Ở nước ta diện tích đất nông nghiệp tăng lên hàng năm khoảng 200.000 hecta/năm và sẽ đạt mức 15.5 triệu hecta vào năm 2018. Tuy nhiên mức bình quân đầu người vẫn duy trì ở mức 0.07 hecta/người (thấp hơn mức trung bình thế giới) nhưng sản lượng tiêu thụ phân bón ở mức trung bình.

- Nhu cầu của ngành thực phẩm:

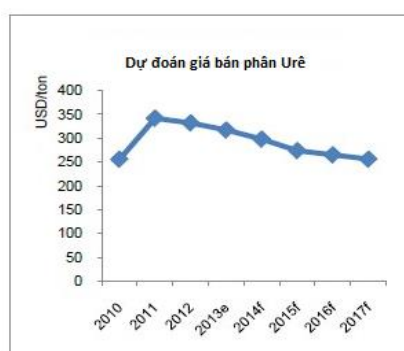
Theo Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn (MARD), sự phát triển của nhu cầu nguyên liệu cho ngành thực phẩm lớn hơn sự phát triển của ngành trồng trọt

+ Nhu cầu nội địa: đến năm 2020, dân số Việt Nam sẽ có khoảng 100 triệu người (hiện nay khoảng 92 triệu người). Tuy xu hướng cơ cấu thực phẩm sẽ giảm bớt gạo, thịt và gia tăng rau quả, trứng và sữa trong khẩu phần nhưng về tổng thể nhu cầu về gạo và rau quả vẫn tăng lên.

+ Nhu cầu xuất khẩu: Việt Nam là nước đang xuất khẩu gạo, cao su, cà phê, tiêu... lớn trên thế giới, sản lượng xuất khẩu các sản phẩm này tăng theo từng năm. Do đó nhu cầu sử dụng phân bón cũng tăng lên theo.

- Sự cạnh tranh với các quốc gia khác, đặc biệt là Trung Quốc.
  - + Các nhà sản xuất phân bón trong nước đang cạnh tranh với các công ty nước ngoài đến từ 14 quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc (chiếm 49% tổng sản lượng phân bón nhập khẩu). Hiện nay sản lượng nhập khẩu chiếm khoảng 40% nhu cầu phân bón trong nước. Khi Việt Nam chưa sản xuất được phân Ka li (K) và phân Amoni Sulphate (SA), 1.5 đến 1.8 triệu tấn phân bón loại này phải nhập khẩu. Ngoài ra mặc dù phân urê và NPK được ưu tiên nhưng sản lượng nội địa vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu trong nước nên chúng ta cũng phải nhập khẩu khoảng 1 triệu tấn mỗi năm.
  - + Trung Quốc là nước thuận lợi nhất trong các quốc gia xuất khẩu phân bón với sản lượng khoảng 61 triệu tấn/năm hơn nữa giá bán của phân bón Trung Quốc thấp hơn phân bón Việt Nam khoảng 500 đến 1000 đồng/kg
  - + Philippines, Nhật, các quốc gia Đông Á cũng là các nhà xuất khẩu phân bón hàng đầu vào Việt Nam. Các quốc gia Đông Á có thuận lợi do giá khí, giá dầu rẻ nên giá thành sản phẩm của họ cũng thấp hơn chúng ta cho nên giá bán của họ cũng thấp hơn chúng ta.
- Giá phân bón trên thị trường toàn cầu:

Giá bán các loại phân bón tại Việt Nam có tác động đáng kể lên giá bán phân bón toàn cầu. Điều này cho thấy rằng Việt Nam vẫn đang cần nhập khẩu phân bón từ thị trường quốc tế. Cho nên các nhà sản xuất tại Việt Nam cần phải giảm giá bán để có thể cạnh tranh được với các quốc gia khác.



Source: World Bank

**Hình 1. Dự đoán giá phân Urê**

- Ảnh hưởng của nguyên liệu đầu vào:

Lợi nhuận của ngành phân bón phụ thuộc chính từ giá nguyên liệu đầu vào. Khí thiên nhiên, than đá đóng góp chính đến giá thành phân urê trong khi phân photpho là do giá quặng apatite và sulfur.

Hiện nay Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) là nhà cung cấp độc quyền khí thiên nhiên. Sự phát triển của ngành phân bón Việt Nam gặp thách thức lớn với sản lượng và giá bán của khí thiên nhiên. Để sản xuất 01 tấn phân Urê cần 27 MMBTU khí thiên nhiên tương đương với 173.61 USD. Giá bán phân bón tại Việt Nam tăng dần theo hàng năm và đạt xấp xỉ giá bán toàn cầu. Theo đó mỗi năm tăng khoảng 2% và tăng tiếp những năm sau nữa.

Than đá hiện chiếm khoảng 70% giá thành phân Urê (sản xuất từ than đá) và đang được Tổng công ty than khoáng sản Việt Nam quyết định giá. Giá than đá cũng sẽ tăng theo hàng năm.

Apatite là một loại khoáng sản đang được khai thác chính ở Lào Cai. Đây là nguồn cung cấp phospho cho phân NPK, phân SA. Giá quặng apatite hiện nay ở Việt Nam đang thuận lợi cho các nhà sản xuất. Tuy nhiên nhu cầu phốt pho vàng trên thế giới ngày càng lớn, chính phủ áp giá thuế xuất khẩu nguyên liệu quặng, cùng với giá điện ngày càng cao thì giá quặng apatite cũng tăng theo rất nhanh. Trung bình mỗi năm tăng khoảng 7%.

Nguyên liệu sulfur phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu và đang lên xuống theo giá thị trường quốc tế. Tuy nhiên thời gian đây và tiến tới nguồn cung này sẽ được thay thế bằng các nhà máy lọc dầu ở Việt Nam (Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn...), đây cũng là sản phẩm đặc thù, khó bán cho nên giá sulfur sẽ không tăng như các nguyên liệu khác.

## 1.2. Triển vọng ngành phân bón

Lợi nhuận ngành phân bón sẽ tăng trưởng chậm: do thị trường cung cấp phân bón hiện đang quá tải cho nên các nhà sản xuất phải giảm giá bán để giữ khách hàng trong khi đó nhu cầu phân bón ổn định và tăng chậm cho nên doanh thu cũng sẽ tăng rất chậm. Mặt khác các nhà sản xuất trong nước cũng phải cạnh tranh khốc liệt với các nhà cung cấp bên ngoài, hiện giá phân bón thị trường toàn cầu đang giảm cho nên giá phân bón trong nước cũng phải giảm theo nếu muốn giành lấy thị trường.

Một điều quan trọng nữa là nguyên liệu đầu vào của ngành phân bón cũng đang tăng rất nhanh, mặc dù năm 2013 chính phủ hỗ trợ giá khí cho nhà máy Đạm Phú Mỹ và Đạm Cà Mau (thấp hơn giá bán cho các ngành công nghiệp khác) tuy nhiên hàng năm giá này cũng phải tăng lên do sự tính toán của chính phủ.

Doanh thu từ xuất khẩu phân bón đóng góp ngày càng lớn cho tổng doanh thu của ngành: theo hiệp hội phân bón Việt Nam (VFA), Việt Nam có vị trí địa lý rất thuận lợi để xuất khẩu phân bón tới các quốc gia lân cận có nhu cầu phân bón lớn như: Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines và các quốc gia Đông Nam Á khác do lợi thế về giá vận chuyển. Hiện tại giá trị xuất khẩu chỉ chiếm 5% doanh thu nhưng sẽ tăng lên 10 đến 15% trong 5 năm tới.

Hiện tổng nhu cầu trong nước vượt cung nội địa khoảng 20% nên Việt Nam phải nhập khẩu, đặc biệt 100% phân SA, phân K. Tuy nhiên thời gian tới với việc quặng Kali ở Lào được Tổng công ty hóa chất Việt Nam khai thác cùng với chính tăng thuế đánh vào nhập khẩu phân bón thì lượng phân bón nhập khẩu chắc chắn sẽ giảm. Đồng thời các nhà sản xuất trong nước đang thấy rằng nhu cầu tiêu thụ phân SA và K ngày càng lớn, cân đối hiệu quả kinh tế với các loại phân khác, Việt Nam sẽ định hình lại ngành phân bón theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu nhập khẩu.

Môi trường cũng là một vấn đề quan trọng, yêu cầu đặt ra là phân bón phải thân thiện với môi trường cho nên một số loại phân bón ít thân thiện với môi trường phải bị loại bỏ và thay thế bằng những công thức thân thiện môi trường.

## 2. ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê năm 2013[1]

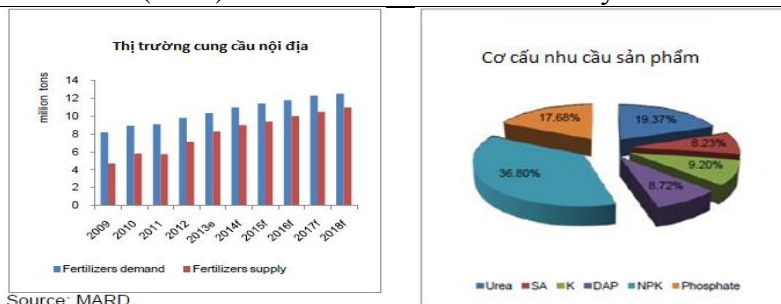
**Bảng 1. Thị trường phân bón Việt Nam năm 2013**

Tổng lượng cung cấp nội địa	8.5 triệu tấn
Tổng nhu cầu	12.5 triệu tấn
Tổng lượng xuất khẩu	0.90 triệu tấn
Tổng lượng nhập khẩu	4.5 triệu tấn
Tốc độ phát triển hàng năm	7.9%

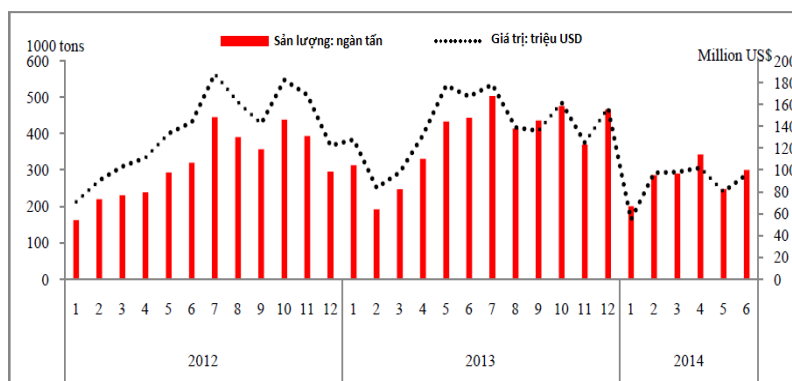
(dự kiến) 2013-2018

Doanh thu (2013)

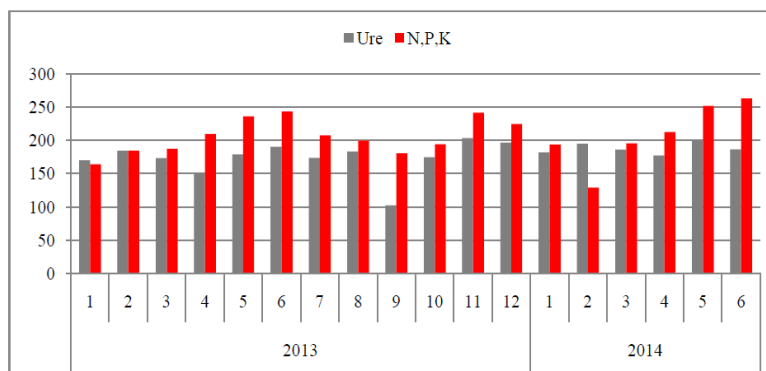
1.75 tỷ USD



Source: MARD



Hình 2. Sản lượng doanh thu theo hàng tháng



Hình 3. Nhu cầu sản phẩm ure, NPK nội địa hàng tháng

2.1. Tiêu chuẩn chất lượng của các loại phân bón nội địa:

Bảng 2. Tiêu chuẩn sản phẩm phân urê nội địa

Phân Urea	Phu My	Ca Mau	Ninh Binh	Ha Bac
Nitrogen (% min)	46.3	46.3	46.3	46.3
Biuret (% max)	1,0	0,99	0,9	1,0
Moisture (%max)	0.4	0.5	0.4	0.35

Bảng 3. Tiêu chuẩn sản phẩm phân NPK nội địa

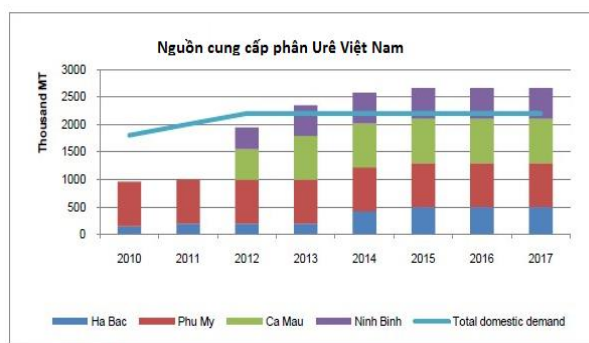
NPK	Phu My	Binh Dien	Van Dien	Viet Nhat
Nitrogen, %	16	16,20	6	16,15

P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> , %	16	20, 16, 8	11	15,12,10
K <sub>2</sub> O %	8	16	2	8
S %	13	13	2	15.13

## 2.2. Năng lực thị trường hiện tại

- Lợi nhuận của ngành phân bón vẫn ổn định và tăng đều mặc cho nền kinh tế đang phát triển chậm lại cho thấy sự ổn định của nhu cầu phân bón trong nước. Điều này được lý giải do các yếu tố như sau: 60% dân số Việt Nam đang làm việc trong ngành nông nghiệp, hàng năm diện tích đất nông nghiệp tăng khoảng 1% đồng thời với sự gia tăng dân số thì nhu cầu lương thực ngày một tăng. Do vậy các nhà sản xuất trong nước rất dễ dàng với thị trường hiện tại.

- Thị trường phân bón urê hiện đang cho thấy cung vượt mức cầu. Từ một nước nhập khẩu phân Urê Việt Nam trở thành nước tự cung cấp đủ nhu cầu phân loại này. Năm 2013 là năm đầu tiên Việt Nam có thể tự cung cấp đủ phân Urê cho nhu cầu nội địa với việc đưa vào vận hành các nhà máy Đạm Cà Mau (800.000 tấn/năm) và nhà máy Đạm Ninh Bình (560.000 tấn/năm).



Source: DPM

**Hình 4. Biểu đồ nguồn cung Urê Việt Nam**

- Sự phát triển nhanh chóng của ngành phân bón Việt Nam đang hướng ngành đến nhu cầu xuất khẩu. Việc nhập khẩu phân urê và phát triển sẽ chấm dứt khi nguồn cung trong nước vượt quá nhu cầu. Hiện tại sản lượng phân urê trong nước đang vượt cầu nội địa 360.000 đến 569.000 tấn/năm cho nên các nhà sản xuất trong nước phải tìm kiếm thị trường nước ngoài. Thực tế hiện nay Việt Nam đã xuất khẩu phân bón cho hơn 40 quốc gia với các thị trường chính là Campuchia (192 triệu USD), Philippines (59 triệu USD), Malaysia (52 triệu USD). Sự phát triển được mong đợi sẽ duy trì cho các năm tiếp theo như sau:



Source: Vietnam Customs

### Hình 5. Biểu đồ sản lượng phân bón xuất khẩu dự kiến

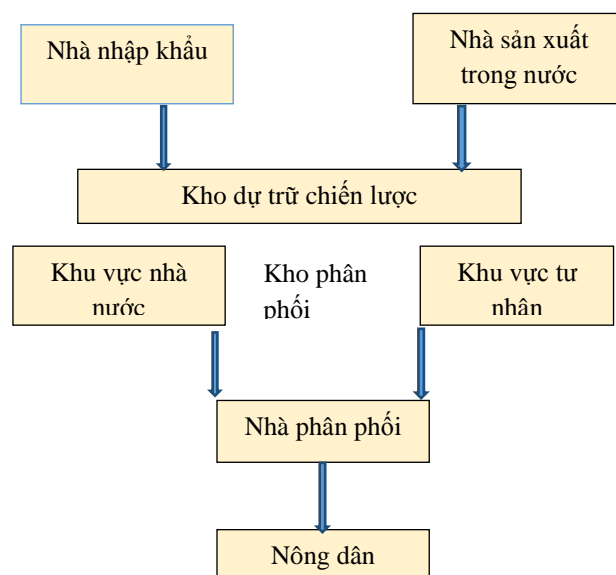
- Thị trường nhập khẩu phân bón đang giảm dần kể từ năm 2013 (từ 4 triệu tấn năm 2012 giảm xuống còn 2,5 triệu tấn năm 2013) và sẽ tiếp tục giảm. Riêng phân Ka li và hiện phải nhập khẩu hoàn toàn do Việt Nam không có quặng K cũng như chưa có nhà máy tổng hợp Amoni Sulfate, nhu cầu hàng năm khoảng 900.000 tấn đối với phân Ka li và 700.000 tấn đối với phân SA. Còn phân DAP hiện nhà máy DAP Lào Cai số 2 đưa vào vận hành với công suất 330.000 tấn/năm thì Việt Nam gần như tự cung cấp đủ nhu cầu nội địa (700.000 tấn/năm).

Đối với phân Urê, NPK và các loại khác mặc dù công suất các nhà máy trong nước đủ sức cung cấp nhu cầu nội địa nhưng Việt Nam vẫn đang nhập khẩu các loại phân này đặc biệt là từ Trung Quốc bởi vì giá thấp. Tuy nhiên lượng nhập khẩu vẫn đang giảm.

## 2.3. Sản phẩm và thị trường.

### 2.3.1. Nguồn cung cấp:

- Đối tượng mua chính: Các nhà bán sỉ, bán lẻ, các nhà máy sản xuất, nông dân.
- Đối tượng bán chính: Các nhà cung cấp khí thiên nhiên, than đá, quặng Apatite, bột lưu huỳnh, các nhà sản xuất phân bón.
- Kênh phân phối:



Hình 6. Sơ đồ phân phối phân bón

### 2.3.2. Sản phẩm và thị trường:

- Phân NPK được đánh giá có khả năng nâng cao năng suất tốt, giảm áp lực cho người lao động nên đang có nhu cầu lớn nhất (khoảng 3,5 triệu tấn/năm) và sẽ tăng tiếp. Hiện cả nước có trên 200 công ty lớn nhỏ, sản xuất phân này, giá thành loại phân này biến đổi trong khoảng rộng do nguyên liệu đầu vào (N mua trong nước, P có thể mua quặng apatite về tự sản xuất và K nhập khẩu).

- Phân Urê: mỗi năm Việt Nam cần khoảng 2 triệu tấn, hiện năng lực sản xuất trong nước đang vượt qua con số này (Nhà máy Đạm Phú Mỹ: 800.000 tấn/năm; Đạm Cà Mau: 800.000 tấn/năm; Đạm Hà Bắc: 190.000 tấn/năm; Đạm Ninh Bình: 560.000 tấn/năm) cho nên các nhà sản xuất phải tìm cách xuất khẩu hoặc giảm sản lượng sản phẩm chính, bán sản phẩm trung gian (bán amoniac – bán thành phẩm sinh ra trong dây chuyền để sản xuất Urê).

- Các loại phân phốt phát: Việt Nam có một nguồn nguyên liệu dồi dào cho loại phân này, công nghệ sản xuất phân này cũng đơn giản nên hiện nay các công ty phân bón trong nước cung cấp đủ cho nhu cầu nội địa (khoảng 1,8 triệu tấn/năm).

- Phân DAP: tháng 11/2015 nhà máy DAP số 2 đã đưa vào hoạt động với công suất 330.000 tấn/năm đi vào hoạt động, đưa tổng năng lực cung cấp của phân bón DAP Việt Nam lên con số 660.000 tấn/năm, gần bằng với nhu cầu nội địa hiện nay (khoảng 700.000 tấn/năm) và như vậy lượng phân DAP nhập khẩu sẽ ít đi (nếu giá phân DAP trong nước cạnh tranh được với phân DAP nhập khẩu).

- Phân bón nhập khẩu: hiện Việt Nam chưa sản xuất được phân SA và phân K, đồng thời lượng phân DAP hiện sản xuất cũng chưa cung cấp đủ nhu cầu trong nước nên phải nhập khẩu từ bên ngoài. Bên cạnh đó Việt Nam cũng đang nhập khẩu một số loại phân vốn đã được các nhà cung cấp nội địa cung cấp đủ nhưng do giá cả cạnh tranh (phân urê, phân phosphate nhập từ Trung Quốc vì giá rất cạnh tranh), điều này cho thấy giá phân bón Việt Nam hiện đang cao hơn thị trường thế giới.

### **2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu phân bón.**

Hiện nhu cầu phân bón ở Việt Nam đang chi phối trực tiếp bởi các yếu tố sau: diện tích đất trồng trọt, nhu cầu lương thực, thực phẩm, loại đất, cây trồng, khí hậu và thói quen sử dụng phân bón.

- Đất nông nghiệp: các ngành công nghiệp có nhu cầu nguyên liệu từ trồng trọt (cao su, tinh dầu, dược phẩm, lương thực, thực phẩm...) ngày càng phát triển khiến cho diện tích đất đáp ứng cho lĩnh vực này ngày càng tăng lên, người nông dân càng phải cần sử dụng nhiều phân bón để cung cấp đủ dưỡng chất cho cây, đáp ứng nhu cầu cả về số lượng lẫn chất lượng của các ngành công nghiệp.

Bên cạnh đó với việc gia tăng dân số, nhu cầu lương thực, thực phẩm nội địa lần xuất khẩu đều tăng làm cho diện tích đất nông nghiệp tăng lên. Kết quả một diện tích đất cần cõi sẽ được cải tạo để đưa vào canh tác, điều này làm cho nhu cầu phân bón tăng lên nhất là các phân phù hợp với đất cần cõi như phân FMP.

- Loại đất và khí hậu: nhu cầu về loại phân bón biến đổi theo diện tích trồng trọt, mùa vụ và khí hậu Việt Nam. Cả nhà cung cấp và người sử dụng đều biết rõ điều này để tối ưu hóa được thị trường cung cấp cũng như hiệu quả trồng trọt. Theo hiệp hội phân bón Việt Nam (VFA) hiện tại chúng ta chỉ sử dụng hiệu quả 30-45% phân bón Ure, 40-45% phân bón phosphate và 40-50% phân bón K.

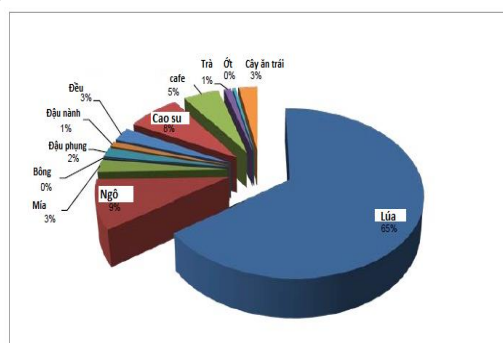
- Thói quen sử dụng phân bón: Nhu cầu phân bón phụ thuộc rất nhiều vào thói quen sử dụng phân bón của nông dân. Ở Việt Nam nông dân có thói quen sử dụng phân Ure và thường thì họ trộn phân Ure với phân NPK để bón cho cây. Nông dân miền Nam thì thường sử dụng phân DA, ngược lại ở miền Bắc thì rất ít. Điều này giúp các nhà cung cấp có giải pháp thích hợp trong việc sản xuất và phân phối phân bón trong nước.

- Mùa vụ: sự khác biệt về khí hậu và chu kỳ mùa vụ làm cho nhu cầu phân bón ở Việt Nam phân ra 03 mùa rõ rệt. Vào mùa đông nhu cầu phân bón lớn nhất, kế đến là mùa hè thu và sau cùng là đông xuân [3] [4].

**Bảng 4. Nhu cầu phân bón theo mùa vụ**

NHU CẦU PHÂN BÓN THEO MÙA VỤ NĂM 2013	
Mùa vụ	Nhu cầu phân bón (ngàn tấn)
Đông	5090
Đông Xuân	2510
Hè thu	2725

- Chủng loại cây:



Source: VietinBankSc

**Hình 7. Phân bố nhu cầu phân bón theo chủng loại cây**

+ Lúa: nhu cầu phân bón cho cây lúa ở Việt Nam chiếm 65%. Đây là phân khúc lớn nhất và sẽ tiếp tục trong nhiều năm tới

**Bảng 5. Nhu cầu phân bón cho cây lúa [4]**

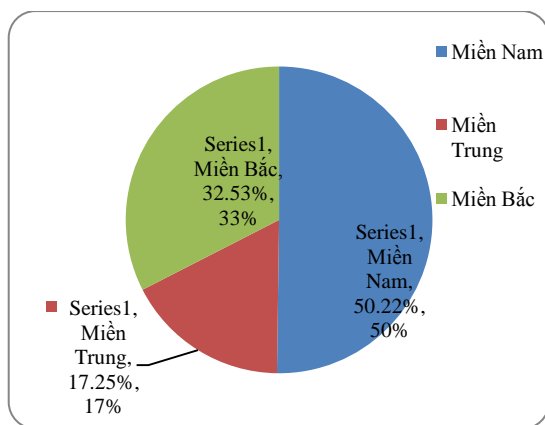
Giống lúa	NHU CẦU PHÂN BÓN CHO CÂY LÚA					
	Loại phân (kg/ha)					
	Phân Nitơ		Phân phot pho		Phân ka li	
	N	Ure	P2O5	Super	K2O	Kd
Loại 90-120 ngày	100-200	220-260	50-60	300-350	48-60	80-100
Loại hơn 120 ngày	115-138	250-300	60-70	350-400	60-90	100-150
Lúa lai	138-147	300-320	70-75	400-450	90-120	150-200

+ Ngũ cốc: diện tích đất trồng cho ngũ cốc liên tục tăng trong các năm gần đây, thị trường phân bón cho phân khúc này hiện chiếm thứ 2. Tuy nhiên hiện nay hàng năm Việt Nam phải nhập khẩu hơn 1 triệu tấn ngũ cốc do khả năng sản xuất trong nước còn hạn chế. Do vậy việc tập trung sản xuất ngũ cốc trong nước sẽ tăng lên và nhu cầu phân bón cho phân khúc này sẽ tiếp tăng lên, nhất là các loại như phân Phosphate, phân Nitơ và phân Kali.

+ Cao su: Việt Nam hiện là nhà cung cấp cao su thiên nhiên đứng thứ 5 thế giới và hiện nay diện tích trồng cao su vẫn tiếp tục mở rộng. Nhu cầu phân bón cho cây cao su liên tục tăng, ước tính nhu cầu phân bón cho loại cây này chiếm 8% và sẽ tiếp tục tăng.

- Thị trường theo khu vực:





**Hình 8. Phân bố nhu cầu phân bón theo khu vực**

- Thị trường xuất khẩu: Hiện phân bón Việt Nam đang xuất khẩu qua các thị trường chính như: Campuchia, Myanmar và Thái Lan.

**2.4. Các nhà sản xuất phân bón chính ở Việt Nam:**

Công ty	Sản phẩm, Công suất	Thông tin liên hệ
Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí (PVFCCo.) Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Urea 800.000 tấn/năm	Địa chỉ: Lầu 7, tòa nhà PVFCCo Tower , số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, TP HCM Điện thoại : (+84) 8 38 256 258 Fax : (+84) 8 38 256 269 Website: www.dpm.vn
Công ty Cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau Nhà máy Đạm Cà Mau	Urea 800.000 tấn/năm	Địa chỉ: Lô D, KCN, Phường 1, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Điện thoại: +84.780.3819000 Fax: +84.780.3590501 Email: contact@pvcfc.com.vn Website: www.pvcfc.com.vn
Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Urea 560.000 tấn/năm	Địa chỉ: Lô D7-KCN Khánh Phú , xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình Điện thoại: 030.3762825 Fax: 030.3762826 Email: damninhbinh@nfep.com.vn Website: ninhbinhure.com.vn
Công ty Cổ phần phân đạm và hóa chất Hà Bắc	Ure 500.000 tấn/năm	Địa chỉ: Phường Thọ Xương, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang Điện thoại: (84-240) 3854538 Fax: (84-240) 3855018 Email: Info@damhabac.com.vn Website: www.damhabac.com.vn
Công ty CP Phân lân Ninh Bình	FMP 300.000 tấn/năm NPK 150.000 tấn/năm	Địa chỉ: xã Ninh An, huyện Hoa, tỉnh Ninh Bình Điện thoại: 030.3610863 Fax: 030.3610013 Website: niferco.com.vn
Công ty CP Super Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Super Phosphate 850.000 tấn/năm FMP 150.000 tấn/năm	Địa chỉ: thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 210.3825139 - 210.3825140 Fax: 210.3825126 -210.385125 Website: lafchemco.com.vn; supelamthao.vn
Công ty CP Phân lân Nung chảy Văn Điển	NPK 200.000 tấn/năm	A: Phan Trong Tue , towns Van Dien , Thanh Tri, Hanoi . T: 6884 489 084.43 , 084.43 174 6885 Fax : 6884 277 084.43

Công ty	Sản phẩm, Công suất	Thông tin liên hệ
	FMP 150.000 tấn/năm	E: vafco@vnn.vn W: http://vandienfmp.vn/
Công ty CP Phân bón Miền Nam	Super Phosphate 100.000 tấn/năm NPK 300.000 tấn/năm	Địa Chỉ: 125B Cách Mạng Tháng Tám, quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (08) 832 5889 - 839 3931 Fax: (08) 832 2807 Email: kd-sfc@phanbonmienam.com.vn
Công ty CP Phân bón Bình Điền	NPK 600.000 tấn/năm (Trương lai 1.5 triệu tấn/năm)	Địa chỉ: C12/21, QL 1A, xã Tan Kien, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8) 37561191 Fax: (84-8) 37560686 – 37560799 Website: www.binhdien.com
Công ty Phân bón Việt Nhật (JVf)	NPK 350.000 tấn/năm	Địa chỉ: tầng 9, tòa nhà Zen Plaza, 54-56 Nguyễn Trãi, quận 1, TP.HCM ĐT : (08) 6290.5069 Fax : (08) 6290.5066 Website: www.jvf.com.vn
Tập Đoàn Quốc tế năm sao	NPK 350.000 tấn/năm (Nhà máy ở Campuchia)	Địa chỉ: 28 Bis Mạc Đĩnh Chi, phường D9aKao, quận 1, TP.HCM ĐT: (84.8)3824 2080 - 6291 2209 Fax: (84.4)3829 3205. Email : info@fivestargroup.vn Website:www.fivestargroup.vn
Công ty Cổ phần DAP-VINACHEM	DAP 330.000 tấn/năm	Địa chỉ: Lô GI-7 Khu kinh tế Đình Vũ, quận Hải An, TP Hải Phòng. ĐT: 031-3979368 Fax: 031-3979170 Email: daphaiphong@gmail.com Website: www.dap-vinachem.com.vn
Công ty Cổ phần DAP số 2 – VINACHEM	DAP 330.000 tấn/năm	Địa chỉ: Xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ĐT: 0203 767048 Fax: 0203 767047 Email: dap@daplaocai.com.vn Website: www.daplaocai.com.vn

### 3. KẾT LUẬN

Với việc diện tích đất trồng trọt đang được mở rộng và cơ cấu cây trồng cũng đang thay đổi, thị trường phân bón Việt Nam đang rất sôi động. Hiện tại năng lực cung cấp phân Ure và các phân phosphate của Việt Nam đang vượt cầu, còn tất cả các loại phân khác còn thiếu (còn phải nhập thêm) đặc biệt là các phân SA, phân Kali.

Phân tích thị trường phân bón Việt Nam cho thấy nhu cầu tiêu thụ phân bón của Việt Nam rất lớn và không ngừng tăng lên. Việt Nam có tác động không nhỏ lên thị trường phân bón thế giới. Ngoài sản lượng phân Ure đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và dư ra để xuất khẩu thì các loại phân còn lại điều thiếu. Đặc biệt với với sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu thì chủng loại phân bón cũng sẽ thay đổi và khi đó các loại phân hỗn hợp sẽ có cơ hội lớn trên thị trường.

Phân tích nhiều khía cạnh của thị trường phân bón Việt Nam (nguyên liệu, năng lực cung cấp, giá, chủng loại cây, đất trồng, tiềm năng công nghiệp chế biến, phân bố vùng miền, chuyển dịch theo mùa...) giúp nhà đầu tư có thông tin để hoạch định kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, dài hạn ở Việt Nam và đây cũng là thông tin cho những ai quan tâm đến ngành phân bón.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. BCS – *Triển vọng ngành Việt Nam* – 2014
- [2]. Vietin Bank Security –Fertilizers Manufacturing in Vietnam – 2013
- [3]. [www.vnfav.com](http://www.vnfav.com) – Vietnam Fertilizer Association.
- [4]. [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn) – The Ministry of Agriculture and Rural Development.